

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **01**/2021/HSST

Ngày: 06/01/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Nik Êban.

2. Ông Vũ Mạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: **Trương Quốc V**, sinh năm: 1978 tại huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Y, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Trương Quốc C, sinh năm 1954 và con bà Hòa Thị N,

sinh năm 1954, hiện cư trú tại: Thôn 3, xã Y, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm: 2017, hiện đang cư trú tại Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/9/2008, bị Tòa án nhân dân Tối Cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm tù về tội “ Giết người”, 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm, 06 tháng tù theo bản án số 604/2008/HSPT. Ngày 31/8/2011 được đặc xá và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020, bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk và hiện được di lý về Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar tạm giam để xét xử (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Đức T.** Sinh năm: 1950 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông **Hoàng Trọng T.** Sinh năm: 1984 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

Địa chỉ: 1. Ông **Võ Thanh H.** Sinh năm: 1981 – Có mặt.

Thôn K, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông **Đoàn Minh S.** Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị L.** Sinh năm: 1990 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà **Nguyễn Thị H.** sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Quốc V, thu giữ 01 bao xác rắn bên trong có 01 bình nước lọc màu xanh bên trong bình có chứa chất bột màu trắng xám có khối lượng 20,25 kg; 01 thùng giấy cát tông màu trắng xanh bên trong có áo mưa màu xanh quân quanh bao xác rắn màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng xám có khối lượng 27,05kg; 03 ống kim loại màu trắng xám hình trụ tròn, gắn dây điện màu xanh đỏ. Ngoài ra còn tạm giữ của Trương Quốc V 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Quốc V.

Quá trình điều tra V khai nhận V có mối quan hệ quen biết với Võ Thanh H, sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng cuối tháng 7/2020, H gọi điện thoại cho V để nhờ V cất giấu giúp khoảng 40 kg thuốc nổ do nhà H bán quán nhậu, có nhiều người qua lại nên sợ bị phát hiện. Lúc đầu, V không đồng ý nhưng do H nhiều lần gọi điện thoại nhờ, vì cả nể nên V đã đồng ý cất giấu thuốc nổ giúp H. Trưa ngày 02/8/2020, V sử dụng xe máy mang biển số 47H9 - 8495 của anh cọc chèo với V là Hoàng Trọng T đi đến nhà H tại Km 51, Quốc Lộ 26, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi V lấy xe thì anh T đang ngủ trưa và V không nói nên T không biết V lấy xe của mình. Khi gặp V, H đưa cho V một bao xác rắn bên trong chứa thuốc nổ dạng bột rồi V sử dụng xe trên để chở bao thuốc nổ này về nhà T tại tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K. Tại đây, V đã chia số thuốc nổ trên bỏ vào 01 bình đựng nước loại 21 lít, đã hết nước và bỏ vào một bao xác rắn rồi để ở vườn bên hông nhà anh T, phần thuốc nổ còn lại vẫn để trong bao xác rắn ban đầu rồi lấy áo mưa ni lông quân bên ngoài rồi cho vào một thùng giấy cát tông, để trước nhà anh T. Đến chiều cùng ngày, Trương Quốc V nhờ em cọc chèo với V là Đoàn Minh S chở thùng giấy cát tông chứa thuốc nổ trên về nhà ông Nguyễn Đức T (bố vợ của V) tại thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk rồi V đem cất giấu tại chuồng gà phía

sau nhà ông T. Khoảng 03 ngày sau, V thuê xe taxi (không nhớ biên số và người lái xe) đến nhà T chở bao xác rắn còn lại bên trong chứa bình nhựa đựng thuốc nổ trên về nhà ông T rồi V cất giấu cùng chỗ với bao xác rắn chứa thuốc nổ trước đó tại khu vực chuồng gà. Việc V đem cất giấu thuốc nổ tại nhà ông T thì không có ai biết.

Chiều tối ngày 06/8/2020, trong lúc ăn cơm tối cùng gia đình tại nhà ông T thì V có nói cho cả gia đình biết thùng giấy cát tông và bao xác rắn mà V chở về nhà ông T cách đây vài ngày là đựng thuốc nổ. Khi đó, ông T và chị Nguyễn Thị L (vợ của V) không đồng ý cho V cất giấu thuốc nổ trong nhà nên V đã đem thùng giấy cát tông và bao xác rắn chứa thuốc nổ trên vứt ra bên mương nước gần đường trước cổng nhà ông T phía đối diện. Trong khi vứt bao xác rắn chứa thuốc nổ thì V thấy có một gói ni lông màu đen bên trong có 03 kíp nổ rơi ra từ trong thùng đựng thuốc nổ nên V đã nhặt và vứt bên mương nước sát cổng nhà ông T.

Quá trình điều tra, Võ Thanh H khai nhận không quen biết và không có mối quan hệ gì với Trương Quốc V. H cũng không nhờ V cất giấu thuốc nổ kíp nổ như lời khai của V. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và V nhưng H vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Tại Bản kết luận trưng cầu giám định số: 4111/C09B ngày 12/8/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại thành phố H Chí Minh, xác định:

- Mẫu vật ký hiệu “M1” và “M2” gửi giám định là thuốc nổ Amônit. Thành phần chính gồm Amôni Nitrat (NH_4NO_3), TNT (Trinitrotoluen). Thuốc nổ Amôni là thuốc nổ công nghiệp thường được dùng để phá đá, mở đường... Hiện tại thuốc nổ vẫn còn khả năng sử dụng được.

- Mẫu vật ký hiệu “M3” gửi giám định là kíp nổ điện vi sai, kíp nổ vẫn còn khả năng sử dụng được.

Cáo trạng số: 115/CT-VKS –P1 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Quốc V về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Quốc V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 115/CT-VKS –P1 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa Võ Thanh H khai nhận: Giữa Võ Thanh H và Trương Quốc V không hề quen biết nhau, từ trước đến nay H không nhờ V cất giấu số thuốc nổ trên theo như lời khai của bị cáo V, việc bị cáo V khai số lượng 47,3 kg thuốc nổ trên do tôi nhờ cất giấu giúp là hoàn toàn không đúng, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Quốc V phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quốc V từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bao xác rắn màu vàng cam, bên trong bao xác rắn có một bình nhựa màu xanh đựng 20,2 kg thuốc nổ Amônit được niêm phong trong một thùng cát tông; 01 bao xác rắn màu đỏ được quấn bằng 01 áo mưa ni lông màu xanh đựng 27 kg thuốc nổ Amônit được niêm phong trong một thùng cát tông; 02 ống kim loại màu trắng xám, được nối với các đoạn dây điện màu đỏ, xanh là kíp nổ điện vi sai được niêm phong trong một hộp giấy cát tông. Và 01 ống kim loại màu trắng xám, được nối với các đoạn dây điện màu đỏ, xanh là kíp nổ điện vi sai được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, là vật chứng của vụ án. Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Đắk Lắk. Giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với cơ quan chức năng tiêu hủy khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05 trả lại cho Trương Quốc V 01 Giấy chứng minh nhân dân số 240914213, mang tên Trương Quốc V là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với Đoàn Minh S là người có hành vi chở giúp cho V 01 thùng giấy cát tông bên trong có chứa thuốc nổ từ nhà T đến nhà ông Nguyễn Đức T, V mang cất giấu thuốc nổ trên phái sau chuồng gà nhà ông T. Tuy nhiên, S và ông T không biết bên trong thùng giấy cát tông có chứa thuốc nổ, khi ông T biết bên trong thùng giấy cát tông có chứa thuốc nổ đã kịp thời trình báo với cơ quan chức năng. Do đó hành vi của S không đồng phạm với Trương Quốc V và hành vi của ông T không phạm vào tội không tố giác tội phạm nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Võ Thanh H là người mà Trương Quốc V khai đã nhờ V cất giấu số thuốc nổ trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra H không thừa nhận quen biết với V và không nhờ V cất giấu thuốc nổ như lời khai của V, Cơ quan điều tra không thu được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Võ Thanh H đã nhờ V cất giấu số thuốc nổ nêu trên nên không đề cập xử lý đối với anh Võ Thanh H là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47H9 – 8495 là tài sản của anh Hoàng Trọng T, việc V sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội cũng như việc V chở thuốc nổ đến nhà anh T chia nhỏ rồi cất giấu thì anh T không biết. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý đối với anh T và chiếc xe mô tô biển số 47H9 – 8495 là phù hợp.

Bị cáo Trương Quốc V, không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong H sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 02/8/2020 Trương Quốc V đã có hành vi vận chuyển 01 bao xác rắn bên trong có chứa 47,3kg thuốc nổ đến nhà anh Hoàng Trọng T tại tổ dân phố 4, thị trấn K, chia thuốc nổ trên vào 01 bình nhựa đựng nước loại 21 lít, phần thuốc nổ còn lại S qua một bao xác rắn khác màu đỏ. Sau đó vận chuyển số thuốc nổ trên về cất giấu tại chuồng gà nhà ông Nguyễn Đức T. Ngày 07/8/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Quốc V, thu giữ 01 bao xác rắn bên trong có 01 bình nước lọc màu xanh trong bình có chứa chất bột màu trắng xám có khối lượng 20,25 kg; 01 thùng giấy cát tông màu trắng xanh bên trong có áo mưa màu xanh quần quanh bao xác rắn màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng xám có khối lượng 27,05 kg; 03 ống kim loại màu trắng xám hình trụ tròn, gắn dây điện

màu xanh đỏ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Quốc V. Kết quả giám định chất bột màu trắng xám được xác định là thuốc nổ Amônit có tổng trọng lượng là 47,3 kg.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Trương Quốc V đã phạm vào tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 3 Điều 305 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Thuốc nổ các loại từ 30 kilôgam đến dưới 100 kilôgam;

... ”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, đồng thời còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết được việc tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ bị nghiêm cấm và bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên Trương Quốc V đã có hành vi tàng trữ và vận chuyển 47,3 kg thuốc nổ Amônit đem cất giấu tại chuồng gà nhà ông Nguyễn Đức T, bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra ngày 22/9/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 09 năm 06 tháng tù về các tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 31/8/2015 được đặc xá, đương nhiên được xóa án tích, đáng lẽ ra bị cáo coi đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Gia đình bị cáo là người có công với Cách mạng, bố mẹ bị cáo ông Trương Quốc C, bà Hỏa Thị N tham gia dân công hỏa tuyến và ông Trương Quốc C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan Hng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[5.1] Đối với 47,2kg thuốc nổ Amônit còn lại sau giám định, cụ thể: 20,2 kilôgam thuốc nổ Amônit đã được niêm phong theo quy định và đặt trong thùng cát tông màu xám; 27 kilôgam thuốc nổ Amônit đã được niêm phong theo quy định và đặt trong thùng cát tông màu trắng xanh, là vật cấm tàng trữ, vận chuyển nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 03 kíp nổ điện vi sai, cụ thể: 02 kíp nổ điện vi sai, đã được niêm phong theo quy định và đặt trong hộp giấy cát tông và 01 kíp điện vi sai, đã được niêm phong theo quy định và đặt trong bì màu trắng là mẫu vật còn dư lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, vận chuyển nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với xe mô tô biển số 47H9-8495, nhãn hiệu HANSOM, màu Nâu là tài sản của ông Hoàng Trọng T, việc bị cáo V sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội cũng như việc V chở thuốc nổ đến nhà ông T chia nhỏ rồi cất giấu nhưng ông T không biết và V cũng không nói cho T biết việc V cất giấu thuốc nổ trên tại nhà T. Do vậy Cơ quan tiến hành tố tụng không tiến hành thu giữ chiếc xe

mô tô biển số 47H9-8495 và không đặt ra giải quyết đối với ông Hoàng Trọng T là phù hợp.

[5.4] Chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra Công an Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho Trương Quốc V 01 Giấy chứng minh nhân dân số 240914213, mang tên Trương Quốc V là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

[6] Đối với Đoàn Minh S là người chở số hàng đựng trong 01 thùng giấy cát tông bên trong chứa thuốc nổ và kíp nổ từ nhà ông T đến nhà ông Nguyễn Đức T giúp cho bị cáo V nhưng S không biết số hàng nói trên là thuốc nổ, Trương Quốc V cũng không nói cho S biết số đựng trong 01 thùng giấy cát tông là thuốc nổ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không thu giữ chiếc xe mô tô của S và không truy cứu trách nhiệm hình sự với anh S là phù hợp.

[7] Đối với ông Nguyễn Đức T: Khi Trương Quốc Vương mang số thuốc nổ trên về cất giấu phía sau chuồng gà nhà ông T nhưng ông T không biết và V cũng không nói cho ông T biết việc V cất giấu số thuốc nổ trên tại chuồng gà nhà ông T. Sau khi ông T biết được việc V cất giấu số thuốc nổ trên tại chuồng gà nhà mình nên đã trình báo với chính quyền địa phương, do đó Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Đức T là phù hợp.

[8] Đối với Võ Thành H: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Quốc V khai nhận đã nhờ V cất giấu số lượng 47,3kg thuốc nổ trên, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa H không thừa nhận việc quen biết với V và không thừa nhận việc H nhờ V cất giấu số thuốc nổ như lời khai của V. Bên cạnh đó, V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin gì chứng minh việc H nhờ V cất giấu số thuốc nổ trên. Mặt khác Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk cũng không thu được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Võ Thanh H. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định không có

căn cứ để xác định số thuốc nổ trên là của H theo như lời khai của bị cáo V nên không có căn cứ xử Võ Thanh H theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trương Quốc V phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”; phân trách nhiệm hình sự; phân xử lý vật chứng là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trương Quốc V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quốc V phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2020.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan An ninh điều tra Công an Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại cho Trương Quốc V 01 bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 240914213, mang tên Trương Quốc V.

+ Tịch thu tiêu hủy tổng số lượng còn lại sau giám định đã được niêm phong là 47,2kg (Bốn mươi bảy, phẩy hai kilôgam) thuốc nổ Amônít; 02 kíp nổ điện vi sai đã được niêm phong theo quy định; 01 kíp nổ điện vi sai là mẫu vật còn dư sau

giám định đã được niêm phong theo quy định. Vật chứng này có số lượng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 27/8/2020 tại Kho Vũ khí – Đạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Đại đội Kho Vũ khí - Đạn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk.

Cơ quan Thi hành án dân sự ra Quyết định thi hành án đối với loại vật chứng này và phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát, các ngành liên quan để xử lý theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trương Quốc V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trọng T, ông Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo về phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Công an huyện E;
- Bị cáo; Người liên quan;
- BCHQS tỉnh Đắk Lắk;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Lưu: H sơ vụ án, V.P

Võ Thị Mai